

**LUẬT VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TỐI CAO CỘNG HÒA PHÁP
(Luật số 94-100 ngày 5 tháng 2 năm 1994)**

Luật này đã được,

*Hạ viện và Thượng viện thông qua, Hội đồng Bảo hiến tuyên bố phù hợp với Hiến pháp,
và Tổng thống nước Cộng hòa Pháp công bố với nội dung như sau:*

Thiên 1

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TỐI CAO

Điều 1

Các thẩm phán thành viên Ban thẩm phán xét xử của Hội đồng thẩm phán tối cao được chỉ định theo quy định dưới đây:

1. Một thẩm phán xét xử ngoại ngạch của Tòa án tư pháp tối cao do Hội đồng thẩm phán xét xử ngoại ngạch của Tòa án này bầu ra;
2. Một Chánh án Tòa án phúc thẩm do Hội đồng Chánh án Tòa án phúc thẩm bầu ra;
3. Một Chánh án Tòa án sơ thẩm thẩm quyền rộng do Hội đồng Chánh án Tòa án sơ thẩm thẩm quyền rộng, Tòa án sơ thẩm thẩm quyền hẹp hoặc Tòa án phúc thẩm của một số tỉnh và lãnh thổ hải ngoại bầu ra;
4. Hai thẩm phán xét xử và một thẩm phán công tố được bầu theo quy định tại Điều 4.

Điều 2

Các thẩm phán thành viên Ban thẩm phán công tố của Hội đồng thẩm phán tối cao được chỉ định theo quy định dưới đây:

1. Một thẩm phán công tố ngoại ngạch của Tòa án tư pháp tối cao do Hội đồng thẩm phán công tố ngoại ngạch của Tòa án này bầu ra;
2. Một Viện trưởng Viện công tố bên cạnh Tòa án phúc thẩm do Hội đồng Viện trưởng Viện công tố bên cạnh Tòa án phúc thẩm bầu ra;
3. Một Viện trưởng Viện công tố bên cạnh Tòa án sơ thẩm thẩm quyền rộng do Hội đồng Viện trưởng Viện công tố bên cạnh Tòa án sơ thẩm thẩm quyền rộng bầu ra;
4. Hai thẩm phán công tố và một thẩm phán xét xử được bầu theo quy định tại Điều 4.

Điều 3

Trong phạm vi quản hạt của mỗi Tòa án phúc thẩm, toàn bộ các thẩm phán xét xử, trừ Chánh án Tòa án phúc thẩm và các Chánh án Tòa án sơ thẩm, và toàn bộ các thẩm phán công tố, trừ Viện trưởng Viện công tố bên cạnh Tòa án phúc thẩm và các Viện trưởng Viện công tố bên cạnh Tòa

án sơ thẩm, bầu các thẩm phán xét xử và các thẩm phán công tố vào hai nhóm. Nhóm thẩm phán xét xử gồm 160 thành viên và nhóm thẩm phán công tố gồm 80 thành viên.

Các thẩm phán đương chức thuộc phạm vi quản hạt của Tòa án phúc thẩm được ghi tên vào danh sách cử tri của mỗi nhóm. Các thẩm phán do không có thời gian, đang nghỉ việc riêng, đang nghỉ sinh con, đang nghỉ phép dài hạn hoặc đang bị tạm đình chỉ hoạt động, không được ghi tên vào danh sách cử tri trong thời gian tương ứng.

Các thẩm phán sơ cấp và trung cấp của Tòa án tư pháp tối cao được ghi tên vào danh sách thẩm phán xét xử của Tòa án phúc thẩm Paris. Các công tố viên phụ trách Văn phòng Viện công tố bên cạnh Tòa án tư pháp tối cao, các thẩm phán là cán bộ của Bộ Tư pháp và các thẩm phán có quy chế cán bộ biệt phái, được ghi tên vào danh sách thẩm phán công tố của Tòa án phúc thẩm Paris.

Các thẩm phán đương chức ở các lãnh thổ hải ngoại và các địa phương Saint - Pierre - et - Miquelon và Mayotte, tập hợp thành một đơn vị bầu cử và được ghi tên vào danh sách cử tri của hai nhóm của đơn vị này.

Các thẩm phán có tên trong danh sách cử tri và cho đến ngày bầu cử, có 5 năm thâm niên công tác với tư cách thẩm phán và đang làm việc tại Tòa án phúc thẩm hoặc Tòa án sơ thẩm thuộc phạm vi quản hạt của Tòa án phúc thẩm, thì có quyền ứng cử.

Số lượng thẩm phán được bầu cho mỗi nhóm trong phạm vi quản hạt của một Tòa án phúc thẩm và trong đơn vị bầu cử quy định tại khoản 4, do Chính phủ quy định trên cơ sở tham khảo ý kiến của Tham Chính viện, căn cứ vào phạm vi quản hạt của Tòa án phúc thẩm hoặc đơn vị bầu cử đó.

Trong mỗi nhóm, các cử tri tiến hành bầu danh sách ứng cử viên theo nguyên tắc bỏ phiếu kín, đại diện theo tỷ lệ và ưu tiên danh sách có số dư cử tri lớn nhất¹, mà không được trộn danh sách hoặc thay đổi thứ tự ứng cử viên trong danh sách.

Mỗi danh sách có số lượng ứng cử viên tương ứng với số lượng thẩm phán được bầu cho mỗi nhóm trong phạm vi lãnh thổ liên quan Quy định bị tuyên bố là không phù hợp với Hiến pháp tại Quyết định số 2001-445 DC ngày 19 tháng 6 năm 2001 của Hội đồng Bảo hiến.

Các danh sách không đạt 5% số phiếu bầu, trừ phiếu trắng và phiếu không hợp lệ, thì không được chấp nhận để được phân bổ ghế.

Trong trường hợp để phân bổ một ghế mà các danh sách có số dư cử tri như nhau thì ghế được phân bổ cho danh sách đạt được nhiều số phiếu nhất. Nếu nhiều danh sách đạt cùng số phiếu như nhau thì ghế được phân bổ cho một trong số các danh sách đó theo phương thức rút thăm.

Các ứng cử viên trúng cử được chỉ định theo thứ tự ghi trong danh sách.

Nhiệm kỳ của các ứng cử viên trúng cử là 4 năm. Tuy nhiên, nhiệm kỳ đó chấm dứt nếu người trúng cử thôi giữ chức vụ tương ứng với nhóm mà mình được bầu vào.

¹ Người dịch: Số dư cử tri là số dư khi chia số phiếu mà mỗi danh sách đạt được cho số lượng cử tri tối thiểu cho một ghế. Số dư cử tri là căn cứ để phân bổ ghế giữa các danh sách. Ví dụ : có hai danh sách ứng cử viên, có 200 cử tri ghi danh và có 4 ghế. Danh sách 1 đạt được 90 phiếu, danh sách 2 đạt được 80 phiếu. Số lượng cử tri tối thiểu cho một ghế là $200/4=50$. Do đó, số dư cử tri của danh sách 1 là $90/50=40$, số dư cử tri của danh sách 2 là $80/50=30$.

Điều 4

Các thẩm phán xét xử được bầu theo quy định tại điều 3 bầu ra hai thẩm phán xét xử tham gia Hội đồng thẩm phán tối cao theo quy định tại khoản 4 Điều 1 và một thẩm phán xét xử tham gia Hội đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 2, theo phương thức bầu danh sách ứng cử viên, bỏ phiếu kín, đại diện theo tỷ lệ và ưu tiên danh sách có số dư cử tri lớn nhất mà không trộn danh sách hoặc thay đổi thứ tự ứng cử viên trong danh sách.

Các thẩm phán công tố được bầu theo quy định tại Điều 3 bầu ra, theo quy định như trên, hai thẩm phán công tố tham gia Hội đồng thẩm phán tối cao theo quy định tại khoản 4 Điều 2 và một thẩm phán công tố tham gia Hội đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 1.

Mỗi danh sách bao gồm 3 ứng cử viên Quy định bị tuyên bố là không phù hợp với Hiến pháp tại Quyết định số 2001- 445 DC ngày 19 tháng 6 năm 2001 của Hội đồng Bảo hiến.

Các danh sách không đạt 5% số phiếu bầu, trừ phiếu trắng và phiếu không hợp lệ, thì không được chấp nhận để được phân bổ ghế.

Trong trường hợp để phân bổ một ghế mà các danh sách có số dư cử tri như nhau thì ghế được phân bổ cho danh sách đạt nhiều số phiếu nhất. Nếu nhiều danh sách đạt cùng số phiếu như nhau thì ghế được phân bổ cho một trong số các danh sách đó theo phương thức rút thăm.

Danh sách được phân bổ nhiều ghế nhất lựa chọn các ghế mà mình muốn được phân bổ lần lượt vào hai Ban của Hội đồng thẩm phán tối cao. Sau đó, các danh sách khác sẽ lần lượt lựa chọn các ghế của mình theo thứ tự giảm dần của số ghế mà các danh sách đó có quyền được phân bổ và theo quy định như trên.

Trong trường hợp số ghế đạt được ngang nhau, thứ tự lựa chọn được xác định theo số phiếu đạt được của các danh sách liên quan. Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì thứ tự lựa chọn được xác định theo phương thức rút thăm.

Trên cơ sở tham khảo ý kiến của Tham chính viện, Chính phủ hướng dẫn thi hành Điều 3 và Điều này, đặc biệt là các phương thức bỏ phiếu từ xa khi tiến hành các hoạt động bầu cử quy định tại Điều 3.

Điều 5

Thẩm phán Tòa án hành chính tối cao tham gia vào hai Ban của Hội đồng thẩm phán tối cao, do hội đồng toàn thể Tòa án hành chính tối cao bầu ra.

Điều 6

Thành viên Hội đồng thẩm phán tối cao có nhiệm kỳ 4 năm, không được tái bổ nhiệm ngay lập tức.

Không thành viên nào được hành nghề luật sư hoặc với tư cách nhân viên công quyền hoặc nhân viên tư pháp công quyền, hoặc đảm nhiệm một chức vụ do bầu cử, trong thời gian là thành viên Hội đồng thẩm phán tối cao.

Thành viên nào đảm nhiệm một chức danh bị cấm kiêm nhiệm với chức danh thành viên Hội đồng thẩm phán tối cao mà không thôi đảm nhiệm chức danh đó trong thời hạn 1 tháng kể từ ngày nhậm chức tại Hội đồng thì bị Hội đồng miễn nhiệm.

Điều 7

Phải tiến hành thay thế thành viên Hội đồng thẩm phán tối cao trong thời hạn ít nhất 15 ngày trước khi hết nhiệm kỳ.

Trong trường hợp khuyết một thành viên quy định tại các khoản 1 đến 3 của Điều 1 hoặc Điều 2 trước khi hết nhiệm kỳ theo quy định thì phải tiến hành chỉ định thành viên bổ sung trong thời hạn 3 tháng và theo các phương thức quy định tại các điều nêu trên.

Trong trường hợp khuyết một thành viên quy định tại khoản 4 của Điều 1 hoặc Điều 2 trước khi hết nhiệm kỳ theo quy định thì thẩm phán có tên trong danh sách ứng cử viên quy định tại Điều 4 và ở vị trí tiếp sau thẩm phán bị khuyết, được chỉ định để tiếp tục nhiệm kỳ của thẩm phán này. Nếu danh sách nêu trên không còn đủ người cần thiết thì tiến hành chỉ định thành viên bổ sung theo phương thức bầu đích danh một vòng và bỏ phiếu kín Quy định bị tuyên bố là không phù hợp với Hiến pháp tại Quyết định số 200 - 445 DC ngày 19 tháng 6 năm 2001 của Hội đồng Bảo hiến.

Các quy định của khoản 1 Điều 6 không áp dụng đối với các thành viên được chỉ định để tiếp tục nhiệm kỳ của thẩm phán bị khuyết. Nếu một thành viên của Hội đồng thẩm phán tối cao xin từ chức thì việc chỉ định thành viên thay thế phải được tiến hành trong thời hạn chậm nhất là 3 tháng sau khi từ chức. Quyết định từ chức có hiệu lực kể từ ngày bổ nhiệm thành viên thay thế.

Điều 8

Các thẩm phán thành viên Hội đồng thẩm phán tối cao không được nâng ngạch bậc và không bị chuyển trong thời gian nhiệm kỳ tại Hội đồng. Thành viên Hội đồng thẩm phán tối cao được hưởng quy chế cán bộ biệt phái hoặc được miễn một phần hoạt động chuyên môn trong thời gian nhiệm kỳ tại Hội đồng, nếu có yêu cầu. Thành viên Hội đồng thẩm phán tối cao hưởng quy chế thẩm phán danh dự thì tiếp tục làm việc tại Hội đồng thẩm phán tối cao cho đến khi hết nhiệm kỳ.

Điều 9

Thành viên Hội đồng thẩm phán tối cao hưởng phụ cấp chức vụ theo quy định của Chính phủ trên cơ sở tham khảo ý kiến của Tham chính viện và phụ cấp đi lại, nếu có.

Điều 10

Thành viên Hội đồng thẩm phán tối cao và những người tham gia vào các quyết định của Hội đồng với bất kỳ tư cách nào, có nghĩa vụ bảo đảm bí mật nghề nghiệp.

Điều 11

Tổng thống nước Cộng hòa Pháp bổ nhiệm một thẩm phán có 7 năm thâm niên công tác với tư cách thẩm phán, để quản lý công tác hành chính của Hội đồng thẩm phán tối cao. Cán bộ quản

lý hành chính của Hội đồng thẩm phán tối cao có quy chế cán bộ biệt phái trong thời gian nhiệm kỳ của các thành viên của Hội đồng.

Cán bộ quản lý hành chính không thể kiêm nhiệm bất kỳ chức vụ nào khác và có thể được tái bổ nhiệm một lần. Cán bộ quản lý hành chính có thể được sự trợ giúp của một hoặc nhiều trợ lý được chỉ định theo các điều kiện tương tự như trên.

Phương thức hoạt động và cơ cấu tổ chức hành chính của Hội đồng thẩm phán tối cao do Chính phủ quy định trên cơ sở tham khảo ý kiến của Tham chính viện.

Điều 12

Kinh phí cần thiết cho hoạt động của Hội đồng thẩm phán tối cao được xác định cụ thể trong ngân sách của Bộ Tư pháp.

Thiên II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TỐI CAO

Điều 13

Chủ tịch Hội đồng thẩm phán tối cao hoặc Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Phó Chủ tịch Hội đồng, triệu tập phiên họp của Hội đồng thẩm phán tối cao.

Điều 14

Quyết định của mỗi Ban của Hội đồng thẩm phán tối cao hợp lệ khi Ban đó có ít nhất 5 thành viên tham gia phiên họp, ngoài Chủ tọa phiên họp.

Các đề nghị và ý kiến của mỗi Ban của Hội đồng phải được đưa ra theo nguyên tắc đa số.

Mục 1

Bổ nhiệm thẩm phán

Điều 15

Hồ sơ ứng cử viên cho các vị trí được bổ nhiệm theo đề nghị của Hội đồng thẩm phán tối cao, được nộp đồng thời cho Hội đồng thẩm phán tối cao và Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Trong trường hợp bổ nhiệm thẩm phán xét xử ở Tòa án tư pháp tối cao, Chánh án Tòa án phúc thẩm hoặc Chánh án Tòa án sơ thẩm thẩm quyền rộng, Ban có thẩm quyền của Hội đồng thẩm phán tối cao, sau khi xem xét hồ sơ ứng cử viên và trên cơ sở báo cáo của một thành viên của Ban, thông qua đề nghị bổ nhiệm trình Tổng thống nước Cộng hòa Pháp.

Trong trường hợp bổ nhiệm thẩm phán xét xử, Ban thẩm phán xét xử của Hội đồng thẩm phán tối cao cho ý kiến về đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sau khi có báo cáo do một thành viên của Ban lập ra.

Điều 16

Trong trường hợp bổ nhiệm thẩm phán công tố ngoài các vị trí được bổ nhiệm tại Hội đồng Bộ trưởng, Ban có thẩm quyền của Hội đồng thẩm phán tối cao cho ý kiến về đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sau khi có báo cáo do một thành viên của Ban lập ra.

Điều 17

Đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp được chuyển cho Hội đồng thẩm phán tối cao kèm theo danh sách các ứng cử viên cho mỗi vị trí liên quan.

Báo cáo viên được xem hồ sơ ứng cử viên. Báo cáo viên có quyền yêu cầu Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ sung mọi thông tin cần thiết. Những thông tin này và những ý kiến nhận xét của ứng cử viên, nếu có, được đưa vào hồ sơ.

Theo đề nghị của báo cáo viên, Hội đồng thẩm phán tối cao có thể trình bày với Bộ trưởng Bộ Tư pháp mọi ý kiến nhận xét mà mình cho là cần thiết liên quan đến nội dung của hồ sơ được xem xét.

Hồ sơ của các học viên thẩm phán được lưu giữ tại Trường đào tạo thẩm phán quốc gia được chuyển cho Hội đồng thẩm phán tối cao trong trường hợp Hội đồng được tham vấn về lần bổ nhiệm đầu tiên của các ứng cử viên. Sau đó, các hồ sơ này được trả lại cho Trường đào tạo thẩm phán quốc gia.

Mục 2

Thẩm quyền kỷ luật của Hội đồng thẩm phán tối cao

Điều 18

Tổng thống nước Cộng hòa Pháp và Bộ trưởng Bộ Tư pháp không tham gia các phiên xử lý kỷ luật thẩm phán.

Trong trường hợp Ban có thẩm quyền của Hội đồng thẩm phán tối cao họp phiên xử lý kỷ luật, phiên họp này do Chánh án Tòa án tư pháp tối cao hoặc Viện trưởng Viện công tố bên cạnh Tòa án tư pháp tối cao triệu tập.

Trong trường hợp không thể tham gia phiên xử lý kỷ luật, Chánh án Tòa án tư pháp tối cao hoặc Viện trưởng Viện công tố bên cạnh Tòa án tư pháp tối cao có thể được thay thế bởi thẩm phán xét xử hoặc thẩm phán công tố ngoại ngạch của Tòa án tư pháp tối cao là thành viên của Ban có thẩm quyền của Hội đồng Thẩm phán tối cao.

Điều 19

Luật về quy chế thẩm phán quy định các biện pháp và trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật thẩm phán.

Mục 3

Các chức năng, nhiệm vụ khác của Hội đồng thẩm phán tối cao

Điều 20

Mỗi Ban của Hội đồng thẩm phán tối cao có thể giao cho một hoặc nhiều thành viên của Ban nhiệm vụ trao đổi thông tin với Tòa án tư pháp tối cao, các Tòa án phúc thẩm, các Tòa án sơ thẩm và Trường đào tạo thẩm phán quốc gia.

Hàng năm, Hội đồng thẩm phán tối cao công bố công khai báo cáo hoạt động của mỗi Ban của Hội đồng.

Điều 21

Pháp lệnh số 58-1271 ngày 22 tháng 12 năm 1985 về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm phán tối cao bị bãi bỏ.

Tuy nhiên, trước khi hai Ban của Hội đồng được thành lập, Hội đồng thẩm phán tối cao tiếp tục thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của mình theo Pháp lệnh số 58-1271 ngày 22 tháng 12 năm 1985.



SOURCE: NHÀ PHÁP LUẬT VIỆT – PHÁP